

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Tổ 04, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Đặng Thị Cẩm V**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ 04, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Đặng Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Đăng T1, sinh năm: 1984 và Lê Thị Cẩm G, sinh năm: 1986. Hiện nay hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết;

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn T được miễn nộp lệ phí, do có đơn xin miễn, giảm án phí, là người cao tuổi, người có công với cách mạng, bà Đặng Thị Cẩm V tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Đặng Thị Cẩm V thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Đăng T1, sinh năm: 1984 và Lê Thị Cẩm G, sinh năm: 1986. Hiện nay hai con đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường nên không đề cập đến.
- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng ông T được miễn án phí, do có đơn xin miễn, giảm án phí được UBND phường Mỹ An xác nhận ngày 05/10/2022 là người cao tuổi, người có công với cách mạng, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bà Đặng Thị Cẩm V tự nguyện chịu 150.000 đồng. Bà V đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001394 ngày 17/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Cường, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
Số 471, quyển số 02;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm